TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **313**/2017/QĐST-HNGĐ	*Gò Công Tây, ngày 29 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 194/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2017, giữa:

* *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Tuấn A, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Chị Trần Thị Ngọc M, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Tuấn A và chị Trần Thị Ngọc M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Huỳnh Tuấn A và chị Trần Thị Ngọc M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh A và chị M thỏa thuận giao 02 con chung tên Huỳnh Anh T – sinh ngày 16/5/2007 và Huỳnh Thiên B – sinh ngày 30/10/2013 cho

anh A nuôi dưỡng. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung và chị được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Anh A và chị M thống nhất tài sản chung gồm 01 phần đất diện tích 2.183,2m^2, thửa đất số 18, tờ bản đố số 1 tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; 01 phần đất diện tích 413,4m^2, thửa đất số 250, tờ bản đố số 5 và 01 căn nhà kiên cố được xây dựng trên phần đất này, đất và nhà tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; 01 xe Nouvo biển số 63B5 – 086.58 do anh Huỳnh Tuấn A đứng tên giấy tờ xe; 01 bộ vòng ximen 01 lượng vàng 18K. Khi ly hôn anh A và chị M đã tự thỏa thuận phân chia xong số tài sản chung nêu trên và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh A và chị M thống nhất anh chị không có nợ chung.

- Về án phí: Anh An và chị M thỏa thuận chị M chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 8.125.000 đồng mà chị M đã nộp theo biên lai số 38736 ngày 11/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang nên hoàn lại chị M số tiền 7.975.000 đồng (bảy triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn lại anh A số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 38669 ngày 05/6/2017 và số tiền 2.558.000 đồng theo biên lai số 38789 ngày 21/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND xã T, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Đào Oanh